TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHƯƠNG MỸ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 58/2022/HS-ST
Ngày: 07 - 7 - 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHƯƠNG MỸ - HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Tuyết Mai**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà **Nguyễn Thị Liên** và bà **Nguyễn Thị Thanh Hà**

- **Thư ký phiên tòa**: Bà **Nguyễn Thị Thu Hiền** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chương Mỹ tham gia phiên tòa**: Bà **Nguyễn Thị Thu Hòa** – Kiểm sát viên.

Ngày 07/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, Thành phố Hà Nội, xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 60/2022/TLST-HS ngày 01/6/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 87/2022/QĐXXST-HS ngày 13/6/2022 đối với bị cáo:

Lê Thị T, sinh năm 1990; Giới tính: Nữ; Nơi ĐKHKTT: Thôn Th, xã TP, huyện CM, Hà Nội; Dân tộc: Kinh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông: Lê Văn Vị, con bà: Nguyễn Thị Mỳ; Chồng: Nguyễn Văn Tuấn (đã ly hôn năm 2020) và 05 con, lớn nhất sinh năm 2009, nhỏ nhất sinh năm 2022; Danh chỉ bản số 123 do Công an huyện CM lập ngày 25/01/2022;

Tiền án: Tại Bản án hình sự phúc thẩm số 246/2021/HS-PT ngày 09/4/2021 của Toà án nhân dân TP. Hà Nội phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng về tội "Trộm cắp tài sản".

Tiền sự: Không.

Tạm giữ, tạm giam: không. Bị cáo tại ngoại tại địa phương. Có mặt

*** Bị hại**:

1. Vợ chồng chị Hoàng Thị V, sinh năm 1998 ; anh Lê Đình V1, sinh năm 1997. Trú tại: Thôn TM, xã TH, CM, Hà Nội. Vắng mặt

2. Ông Nguyễn Thiện T1, sinh năm 1956; Trú tại: Thôn x, xã ĐY, CM, Hà Nội. Vắng mặt

3. Chị Trần Thị Thu T2, sinh năm 1993; Trú tại: Thôn x, xã ĐY, CM, Hà Nội.

Vắng mặt

*** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan**:

1. Anh Nguyễn Văn Y, sinh năm 1997; Trú tại: TDP NS, thị trấn CS, CM, Hà Nội. (có đơn xin xét xử vắng mặt)

2.Anh Vũ Trung H, sinh năm 1981; Trú tại: TDP NS, thị trấn CS, CM, Hà Nội (có đơn xin xét xử vắng mặt)

3. Anh Lê Văn L, sinh năm 1987; ĐKHK tại: Thôn XT, xã QB, huyện QX, tỉnh Thanh Hóa. Chỗ ở: 22x VC, phường VC, quận ĐĐ, Hà Nội. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án thể hiện Lê Thị T đã thực hiện các lần trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 11 giờ 15 phút, ngày 23/10/2021, T điều khiển xe máy điện đi từ nhà trọ tại ngõ 2, NS, thị trấn CS, CM, Hà Nội đến chợ CS, CM, Hà Nội để mua thức ăn. Khi đi qua nhà thi đấu CM thuộc TDP BS, thị trấn CS, T phát hiện có nhiều xe máy để ở sân nhà thi đấu không có người trông coi nên T nảy sinh ý định vào trong sân nhà thi đấu, quan sát xem có xe mô tô nào để trộm cắp lấy tiền chi tiêu cá nhân. Khi vào trong sân nhà thi đấu, T phát hiện thấy có 01 chiếc xe mô tô Honda Wave BKS 29 X1 – 354.97 của chị Hoàng Thị V không khóa cổ, khóa càng dựng ở cột trụ thứ 3 sát tường bên trong sân dễ lấy trộm; nên T để xe máy điện của mình ở lại, dắt trộm xe máy Honda Wave BKS 29 X1 – 354.97 của chị V, đến gửi tại điểm trông giữ xe máy của chị Nguyễn Thị Y1 cách nhà thi đấu một đoạn. Sau đó, T đi bộ lên nhà thi đấu huyện CM lấy xe đạp điện về phòng trọ. Khoảng 14 giờ 00 phút cùng ngày, T đi bộ đến địa điểm gửi xe của chị Y1 lấy xe vừa trộm trước đó rồi dắt xe máy ra đến cổng chợ CS gặp anh Nguyễn Quang T3- Thợ sửa khóa để đánh 02 chìa khóa xe hết 60.000 đồng. Do T không có tiền trả nên T để lại 01 sổ bảo hiểm xã hội, 01 giấy siêu âm thai (đều mang tên T), 01 sổ hộ khẩu gia đình (bản phô tô) cho anh T3 giữ làm tin và hẹn sẽ quay lại lấy giấy tờ, trả tiền sau. Sau đó, T đi xe máy Honda Wave BKS 29 X1 – 354.97 trộm cắp được đến cửa hàng "Ký gửi ô tô, xe máy Tùng B" tại tổ 4, phường Phú Lãm, quận Hà Đông, Hà Nội cầm cố xe lấy 2.000.000 đồng. Khi cầm cố, T nói với chủ cửa hàng là xe máy của T, đánh rơi giấy tờ, đặt xe lấy tiền khám bệnh, hẹn 01 đến 02 ngày sau sẽ ra lấy xe trả lại tiền. Đến ngày 28/10/2021, T nói với anh Nguyễn Văn Y – chủ cửa hàng xe máy tại TDP NS, CS: "Chị mới mua được cái xe máy của người ta, không có giấy tờ, bây giờ chị đang cắm ở ngoài Xốm, em có mua thì chị dẫn ra cho xem xe". Sau đó, T chỉ đường cho anh Y đến cửa hàng "Tùng B" để gặp T. Sau khi xem xe, anh Y trả T 2.500.000 đồng thì T đồng ý. Sau đó anh Y bỏ ra số tiền 2.000.000 đồng, T bỏ ra số tiền 120.000 đồng tiền lãi đưa cho chủ cửa hàng để chuộc xe về. Khi về nhà, anh Y trả thêm cho T số tiền 500.000 đồng.

Đến ngày 29/10/2021, T xem trên mạng Facebook, tài khoản có tên Lê Đình V1 (là chồng của chị V) đăng tin tìm chiếc xe máy có đặc điểm trên bị mất tại sân nhà thi đấu huyện CM. T gọi điện cho người đăng tin là anh Lê Đình V1 nói biết chiếc xe trên hiện đang ở chỗ nào, muốn chuộc xe thì T chỉ chỗ cho chuộc. Anh V1 hỏi T giá chuộc xe bao nhiêu, T nói giá chuộc xe là 5.000.000 đồng, anh V1 xin chuộc giá 4.000.000 đồng thì T đồng ý. Sau đó, T gọi điện báo cho anh Y: "Chiếc xe máy trên là của người quen của chị bị mất ở TH, tý chị dẫn người ta lên, em cho chị chuộc lại". Anh Y nói dối T là đã bán chiếc xe trên cho người khác ở xã PN với giá 3.000.000 đồng. Sau đó, anh Y nhờ anh Nguyễn Đình N (Sinh năm: 1996; Trú tại: NH, PN, CM, Hà Nội), nếu T gọi điện thì cứ bảo là mua xe của Y giá 3.000.000 đồng, bây giờ cho chuộc lại 4.000.000 đồng. Sau đó, T đồng ý chuộc xe với giá 4.000.000 đồng và nhờ anh Y chuộc xe giúp T, anh Y đồng ý và bớt lại cho T 200.000 đồng, còn lại 3.800.000 đồng. Sau đó, T hẹn anh V1 đến thị trấn CS rồi đưa anh V1 đến nhà anh Y để chuộc lại xe. Tại đây, công an thị trấn CS đến kiểm tra, yêu cầu T và anh Y đưa chiếc xe máy trên đến trụ sở Công an thị trấn CS làm việc.

Vật chứng thu giữ: 01 (Một) xe máy Honda Wave màu xanh, đen, bạc, dung tích 97cm3. Số máy 5411015, số khung 410847. Biển kiểm soát 29 X1 – 354.97, xe cũ đã qua sử dụng.

Tại bản kết luận định giá số 151/KL-HĐĐG ngày 10/11/2021, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện CM kết luận: "01 (một) xe máy Honda Wave màu xanh, đen, bạc, dung tích 97 cm3. Số máy 5411015, số khung 410847. Biển kiểm soát 29 X1 – 354.97. Xe đăng ký lần đầu tháng 10/2021. Có giá trị là ***7.500.000 đồng****."*

Vụ thứ 2: Khoảng 15 giờ 00 phút, ngày 18/11/2021 tại Thôn 3, xã ĐY, CM, Hà Nội T lấy trộm 01 xe đạp điện S133 Monentum của ông Nguyễn Thiện T1. Sau khi lấy trộm chiếc xe đạp điện trên, T mang đến cửa hàng mua bán xe đạp, xe điện HH của anh Vũ Trung H, nói là xe của T cũ không sử dụng nữa và bán cho anh H với giá 1.800.000 đồng.

Vật chứng thu giữ gồm: 01 xe đạp điện nhãn hiệu Momentum S133 màu đen, sọc, đỏ, số khung: 653621098230, xe cũ đã qua sử dụng.

Tại kết luận định giá tài sản số 176/KL-HĐĐG ngày 07/12/2021 của Hội đồng định giá trong TTHS huyện CM, Hà Nội kết luận: "01 xe đạp điện nhãn hiệu Momentum S133 màu đen, sọc, đỏ số khung: 653621098230 xe cũ đã qua sử dụng. Có giá trị là: ***2.500.000 đồng****."*

Vụ thứ 3: Ngày 29/11/2021, Lê Thị T đến cửa hàng rèm Hoàng G tại thôn x, xã ĐY, CM, Hà Nội của chị Trần Thị Thu T2 để xem rèm. Tại đây T thấy có 01 xe mô tô Honda Lead màu vàng BKS: 90B1 – 794.31 dựng ở trong cửa hàng, chiếc xe

mô tô này vẫn cắm chìa khóa ở ổ khóa nên T nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe máy trên. Nhưng do không lấy được ngay nên T chỉ lấy trộm chìa khóa xe mô tô đi về và chờ thời cơ để đột nhập lấy trộm xe mô tô. Đến khoảng 11 giờ 45 phút ngày 29/11/2021, T mặc áo chống nắng có họa tiết hoa văn màu trắng hồng, đeo khẩu trang y tế màu ghi, mặc quần vải màu đen, đi giày thể thao màu trắng điều khiển xe đạp mini loại xe nữ, sơn màu hồng của T đi từ thị trấn CS, CM đến xã ĐY, khi đi qua cửa hàng rèm nhà chị T2, T thấy chiếc xe mô tô Honda Lead màu vàng BKS: 90B1 – 794.31 vẫn dựng ở trong cửa nên tiếp tục ý định lấy trộm. Để thực hiện hành vi của mình, T điều điều khiển xe đạp mini đi vòng qua cửa hàng rèm 03 lần, quan sát thấy cửa hàng rèm có cửa cuốn, nhưng để hở khoảng 30cm, T dựng xe đạp mini trước cửa hàng rồi gọi vào trong nhưng không thấy ai trả lời. T đã điều khiển xe đạp mini lên cánh đồng ở Trường mầm non xã ĐY để cất giấu xe đạp, rồi đi bộ đến trước của hàng rèm và kéo cửa cuốn lên đi vào trong cửa hàng, T đi đến chỗ dựng chiếc xe mô tô Honda Lead mầu vàng BKS: 90B1 – 794.31 và dắt chiếc xe trên ra ngoài đường rồi sử dụng chìa khóa đã lấy trộm trước đó để mở khóa xe mô tô, rồi điều khiển xe đến nhà chồng cũ của T ở thôn PL, xã ĐL, CM, Hà Nội để thăm con. Sau đó, T sử dụng điện thoại đi động đăng nhập vào tài khoản facebook bằng nickname "Ruby Anh", tìm kiếm đến trang facebook "Hội mua bán xe không giấy tờ Hà Nội" để tìm kiếm người mua xe mô tô, nhằm mục đích bán chiếc xe Honda Lead màu vàng BKS: 90B1 – 794.31 vừa lấy trộm được. Thông qua trang Facebook này, T kết bạn nhắn tin với người có tên facebook "Hoàng L" là tài khoản của anh Lê Văn L để chụp ảnh xe, thỏa thuận bán xe mô tô Honda Lead màu vàng BKS: 90B1 – 794.31, T nói với anh L là xe của T, mua không có giấy tờ, đang sử dụng để đi lại. Khi anh L đồng ý mua xe với giá 7.500.000 đồng, T hẹn anh L lên cổng nhà máy thuốc lá TL thuộc phường TXT, quận TX, Hà Nội để bán xe. Sau khi mua xe của T, anh L điều khiển về nhà trọ ở số 22x, đường ngõ VC, phường VC, ĐĐ, Hà Nội rồi tháo BKS: 90B1 – 794.31 và lắp biển kiểm soát 36B6 – 36616 vào chiếc xe vừa mua của T và tự xóa bài viết và rời nhóm "Hội mua xe máy không giấy tờ Hà Nội"; số tiền bán xe mô tô trên T đã tiêu xài cá nhân hết 1.800.000 đồng. Sau khi bị phát hiện, T và anh L tự nguyện giao nộp đồ vật, tài sản cho Cơ quan điều tra - Công an huyện CM, gồm:

- Do Lê Thị T giao nộp: + 01 xe đạp mini loại xe nữ, sơn màu hồng (Xe cũ đã qua sử dụng); + Số tiền 5.700.000 đồng; + 01 đôi giày kiểu dáng thể thể thao màu trắng; + 01 khẩu trang y tế màu trắng ghi; + 01 đôi tất; + 01 quần vải màu đen.

- Do anh Lê Văn L giao nộp: 01 (một) xe mô tô Honda Lead mầu vàng BKS: 90B1 – 794.31 Số máy: 0254179, Số khung: 4504DY621932 xe cũ đã qua sử dụng và 01 (một) BKS 36B6 – 36616.

Tại kết luận định giá tài sản số 175/KL-HĐĐG ngày 07/12/2021 của Hội đồng định giá trong TTHS huyện CM, Hà Nội kết luận: "01 xe mô tô Honda Lead màu vàng BKS: 90B1 – 794.31 Số máy: 0254179, Số khung: 4504DY621932, xe cũ đã qua sử dụng. Xe đăng ký lần đầu tháng 9/2014. ***Có giá trị là: 15.000.000*** *đồng."*

*** Về trách nhiệm dân sự**: Quá trình điều tra xác định:

- Xe mô tô Honda Wave BKS 29X1-354.97 là tài sản của chị Hoàng Thị V;
- Xe Hoda Lead BKS 90B1-794.31 là tài sản của chị Trần Thị Thu T2;
- Xe đạp điện nhãn hiệu Momentum S133 màu đen, sọc, đỏ số khung: 653621098230 là tài sản của ông Nguyễn Thiện T1.

Ngày 03/01/2022, Công an huyện CM đã ra Quyết định xử lý vật chứng, trả lại các tài sản nói trên cho các chủ sở hữu quản lý và sử dụng. Sau khi nhận lại tài sản chị V, chị T2 và ông T1 không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Tại Bản Cáo trạng số 55/CT-VKS ngày 29/5/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM truy tố Lê Thị T về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo T đã khai nhận và thừa nhận 03 lần thực hiện hành vi trộm cắp đúng như nội dung Cáo trạng truy tố.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo T. Đề nghị tuyên bố bị cáo T phạm tội "Trộm cắp tài sản". Đề nghị: áp dụng khoản 1 Điều 173; tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: phạm tội 02 lần trở lên; tái phạm quy định tại điểm g, h khoản 1 Điều 52; tình tiết giảm nhẹ: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội khi đang mang thai; đầu thú, quy định tại điểm n, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự, phạt T từ 18 đến 24 tháng tù và tổng hợp với 15 tháng tù của Bản án số 246/2021/HS-PT ngày 09/4/2021 của Toà án nhân dân TP. Hà Nội, hình phạt chung từ 33 – 39 tháng tù. Đề nghị tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 xe đạp mini loại xe nữ, sơn màu hồng do T sử dụng để trộm cắp tài sản ngày 29/11/2021. Đề nghị tiếp tục thu giữ số tiền 5.700.000 đồng của T tự nguyện giao nộp để đảm bảo việc thi hành án. Đề nghị tịch thu tiêu hủy: 01 đôi giày kiểu dáng thể thao màu trắng; 01 khẩu trang y tế màu trắng ghi; 01 đôi tất; 01 quần vải màu đen của T do không yêu cầu xin lại. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Đề nghị buộc T phải bồi thường trả cho anh Lê Văn L 7.500.000 đồng. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra; cơ quan truy tố; hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên: Đã tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự về: Khởi tố vụ án, khởi tố bị can, phê chuẩn quyết định khởi tố bị can; về các biện pháp điều tra như lấy lời khai bị can, lấy lời khai bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, xác định hiện trường vụ án, trưng cầu định giá tài sản, xác minh lý lịch, nhân thân của bị can; về việc giao nhận các văn bản tố tụng cho bị can, bị hại, người liên quan. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại, người liên quan đều không khiếu nại về việc: Bị Điều tra viên, Kiểm sát viên mớm cung, ép cung, bức cung, nhục hình, các quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Các tài liệu điều tra có trong hồ sơ vụ án được thu thập đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự nên là chứng cứ của vụ án.

[1.2] Về sự vắng mặt của bị hại – vợ chồng chị Hoàng Thị V, anh Lê Đình V1; ông Nguyễn Thiện T1; chị Trần Thị Thu T2 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – anh Nguyễn Văn Y, anh Vũ Trung H, anh Lê Văn L: Xét thấy trong hồ sơ đã có đầy đủ lời khai của những người này và sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc xét xử bị cáo, nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự tiến hành xét xử vắng mặt.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Xét lời khai của bị cáo Lê Thị T tại phiên tòa, thấy phù hợp với nhau, phù với lời khai của các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, biên bản xác định hiện trường vụ án, kết luận định giá tài sản và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Từ ngày 23/10/2021 đến ngày 29/11/2021, Lê Thị T đã lợi dụng sơ hở trong việc trông coi tài sản của các chủ sở hữu tài sản, lén lút trộm cắp tài sản trên địa bàn thị trấn CS, xã ĐY, huyện CM là: 01 xe Honda Wave màu xanh, đen, bạc, Biển kiểm soát 29 X1 – 354.97, trị giá 7.500.000 đồng của chị Hoàng Thị V; 01 xe mô tô Honda Lead màu vàng BKS: 90B1 – 794.31, trị giá 15.000.000 đồng của chị Trần Thị Thu T2 và 01 xe đạp điện nhãn hiệu Momentum S133 màu đen, sọc đỏ, số khung 653621098230, trị giá 2.500.000 đồng của ông Nguyễn Thiện T1. Tổng giá giá trị tài sản T đã trộm cắp là **25.000.000 đồng**.

Hành vi nêu trên của Lê Thị T đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản:

"*1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường*

hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

Hành vi trộm cắp của bị cáo T là nguyên hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo T đã có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử thấy đối với bị cáo T cần phải có hình phạt tù nghiêm khắc, cách ly với xã hội một gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung, bởi các căn cứ sau:

Bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h, g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự, cụ thể: Trong vụ án này, 03 lần bị cáo trộm cắp tài sản đều có trị giá trên 2.000.000 đồng, đều chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, nên thuộc trường hợp “phạm tội 02 lần trở lên”. Ngày 09/4/2021, bị Toà án nhân dân TP. Hà Nội phạt 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng, kể từ ngày tuyên án phúc thẩm về tội “Trộm cắp tài sản”, thuộc trường hợp “tái phạm”.

Do bị cáo phạm tội trong thời gian thử thách, nên áp dụng khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt 15 tháng tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 246/2021/HS-PT ngày 09/4/2021.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt do bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải (điểm s); phạm tội khi đang có thai (điểm n); bị cáo đã đầu thú, quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Do bị cáo đang nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi, không có thu nhập, có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự.

*** Trong vụ án này**:

- Đối với: Anh Nguyễn Văn Y là người mua xe mô tô Honda Wave BKS 29X1-354.97; anh Nguyễn Trung H là người mua xe đạp điện nhãn hiệu Momentum S133 màu đen, sọc, đỏ số khung: 653621098230; anh Lê Văn L là người mua xe Honda Lead BKS 90B1-794.31: Là các tài sản do T trộm cắp được mà có. Tuy nhiên, khi bán các xe trên cho anh Y, H, L thì T nói đây là xe của T, do không có nhu cầu sử dụng và muốn bán nên anh Y, H, L không biết được các đó là tài sản do T trộm cắp được mà có. Dó đó, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với anh Nguyễn Đình N, là người được anh Y nhờ để làm giá với T khi T muốn chuộc lại chiếc xe mô tô Honda Wave BKS 29X1 – 354.97, việc mua bán giữa anh Y và T, anh N không được biết, không được ăn chia gì trong việc mua bán giữa anh Y và T, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

- Đối với anh Nguyễn Quang T3 là người đã đánh chìa khóa xe cho T và chị Nguyễn Thị Y1 là người cho T gửi xe mô tô Honda Wave BKS 29X1 – 354.97: Những người này đã không biết được đây là tài sản do T trộm cắp mà có, Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

*** Về trách nhiệm dân sự**:

- Đối với các bị hại là chị Hoàng Thị V, chị Trần Thị Thu T2, ông Nguyễn Thiện T1 đã nhận lại các tài sản, đều không có yêu cầu gì về bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

- Đối với những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: anh Nguyễn Văn Y, anh Vũ Trung H, anh Lê Văn L, trong giai đoạn điều tra có yêu cầu T phải bồi thường trả lại số tiền đã mua tài sản của T; đến nay anh Y, anh H có đơn không yêu cầu T phải bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét yêu cầu của anh Y, anh H nữa. Căn cứ khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự và khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015, yêu cầu của anh Lê Văn L được chấp nhận. Theo đó, buộc T phải bồi thường trả cho anh Lê Văn L 7.500.000 đồng.

*** Về xử lý vật chứng**:

- Đối với: 01 xe Honda Wave màu xanh, đen, bạc, Biển kiểm soát 29 X1 – 354.97; 01 xe mô tô Honda Lead màu vàng BKS: 90B1 – 794.31 và 01 xe đạp điện nhãn hiệu Momentum S133 màu đen, sọc đỏ, số khung 653621098230 là các tài sản của các bị hại bị T chiếm đoạt, Cơ quan điều tra đã trả lại cho các bị hại, họ không có yêu cầu gì nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

- Đối với chiếc xe máy điện T sử dụng để trộm cắp tài sản ngày 23/10/2021, T khai là tài sản của T, sau khi trộm cắp xe mô tô Honda Wave BKS 29X1 – 354.97 ngày 23/10/2021, T đã bán xe máy điện cho một người không quen biết, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với 02 chìa khoá xe mô tô Honda Wave BKS 29X1 – 354.97, T đánh tại cửa hàng của anh Nguyễn Quang T3: 01 chìa Cơ quan điều tra thu giữ cùng xe và đã trả cho bị hại; còn 01 chìa T không nhớ để đâu, Cơ quan điều tra không thu giữ được nên không có căn cứ để xử lý.

- Đối với 01 xe đạp mini loại xe nữ, sơn màu hồng (xe cũ đã qua sử dụng), do T sử dụng để trộm cắp tài sản ngày 29/11/2021: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước.

- Số tiền 5.700.000 đồng, T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra, cần tiếp tục thu giữ để đảm bảo việc thi hành án.

- 01 đôi giày kiểu dáng thể thao màu trắng; 01 khẩu trang y tế màu trắng ghi; 01 đôi tất; 01 quần vải màu đen là trang phục T sử dụng khi trộm cắp tài sản ngày

29/11/2021, T tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra, đến nay T không xin lại do không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

- 01 (một) BKS 36B6-366.16: mà anh Lê Văn L đã thay vào chiếc xe mô tô Honda Lead màu vàng BKS: 90B1 – 794.31 do T trộm cắp của chị Trần Thị Thu T2, nên cần phải tịch thu tiêu hủy.

[2.2] Về nghĩa vụ chịu án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Lê Thị T** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; điểm h, g khoản 1, khoản 2 Điều 52; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 5 Điều 65; khoản 2 Điều 56 Bộ luật hình sự, phạt:

Lê Thị T: 18 (mười tám) **tháng** tù và tổng hợp với hình phạt **15** tháng tù của Bản án hình sự phúc thẩm số 246/2021/HS-PT ngày 09/4/2021 của Toà án nhân dân TP. Hà Nội; buộc T phải chấp hành hình phạt chung cho cả hai bản án là **33** (ba mươi ba) **tháng** tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

3. Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; khoản 1 Điều 584, khoản 1 Điều 585, khoản 1 Điều 586, Điều 589 Bộ luật dân sự 2015, buộc T phải bồi thường trả cho anh Lê Văn L 7.500.000 (bảy triệu năm trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án), hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

4. Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) xe đạp mini loại xe nữ, sơn màu hồng (xe cũ đã qua sử dụng), do T sử dụng để trộm cắp tài sản ngày 29/11/2021.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 đôi giày kiểu dáng thể thao màu trắng, 01 khẩu T2 y tế màu trắng ghi, 01 đôi tất, 01 quần vải màu đen, của Lê Thị T do không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu tiêu hủy: 01 (một) biển kiểm soát 36B6-366.16

- Tiếp tục thu giữ số tiền 5.700.000 đồng của Lê Thị T để đảm bảo việc thi hành án.

(Toàn bộ số vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự huyện CM, tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 31/5/2022. Toàn bộ số tiền trên hiện đang tạm giữ tại tài khoản của Chi cục thi hành án dân sự huyện CM tại Kho bạc Nhà nước huyện CM theo Giấy nộp tiền ngày 31/5/2022).

5. Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc Lê Thị T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và **375.000 đồng** án phí dân sự.

6. Áp dụng Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người phải thi hành án dân sự có quyền tự nguyênện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND TP. Hà Nội;
- VKSND huyện CM;
- Công an huyện CM;
- CC THA dân sự huyện CM;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội;
- Bị cáo; bị hại;
- UBND nơi bị cáo cư trú;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tuyênết Mai